

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐAKRÔNG  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HS-ST  
Ngày 10/01/2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAKRÔNG, TỈNH QUẢNG TRỊ**

*- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Vĩnh My.*

*Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Như Thặng  
- Ông Nguyễn Đức Hoàn Sơn.*

*- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Ngọ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đakrông.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông tham gia phiên tòa: Ông Trần Nhật Tân - Kiểm sát viên.*

Ngày 10 tháng 01 năm 2024, tại Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị, Tòa án nhân dân huyện Đakrông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2023/ HSST ngày 24 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

**Hồ Văn C** - sinh ngày: 01/01/1970; Giới tính: Nam; nơi sinh: Quảng Trị. Nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Vân kiều; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 02/12; Nghề nghiệp: Làm rẫy; con ông Hồ Văn L, sinh năm 1930 (Đã chết) và bà Hồ Thị R, sinh năm 1934 (Đã chết); vợ Hồ Thị Pá T, sinh năm 1967 và 05 người con, con lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2003; cùng cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 24/11/2023. Có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Trung T1 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q. Có mặt.*

*- Bị hại:*

+ Ông Hồ Văn R1, sinh năm 1997 và bà Hồ Thị G, sinh năm 1995; Cùng cư trú tại: Thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

*- Nguyên đơn dân sự: UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ T2 - Chủ tịch UBND xã Đ. Người đại diện theo ủy quyền ông Võ Năm S – Phó Chủ tịch UBND xã Đ- Có mặt.*

*- Người làm chứng: Ông Hồ Ra P, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Thôn L, xã Đ,*

huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- *Người phiên dịch*: Ông Trần Quốc T3; nơi cư trú: Khóm K, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa tháng 4 năm 2022, do có nhu cầu cần đất canh tác, Hồ Văn C chuẩn bị rựa, đi đến khu vực rừng thuộc lô 5 và lô 5g, khoảnh 7, tiểu khu F tại địa phận xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị, của hộ gia đình ông Hồ Văn R1 được UBND huyện Đakrông giao đất rừng sản xuất, quản lý bảo vệ. Tại đây, Hồ Văn C dùng rựa luống phát những cây bụi, dây leo và dùng máy cưa xăng nhãn hiệu OSHIMA-0S-5200 để cưa hạ các cây gỗ lớn. Trong khoảng thời gian 07 ngày liên tục Hồ Văn C dùng rựa và máy cưa chặt phát xâm hại rừng sản xuất trên diện tích khu vực này. Đến ngày 26/4/2022, UBND xã Đ, Ban quản lý thôn L và Hạt Kiểm lâm tổ chức họp dân làm rõ việc người xâm hại rừng, Hồ Văn C đã tự khai nhận hành vi luống phát, cưa hạ cây rừng.

Tại bản Kết luận giám định tư pháp ngày 20/12/2022, của Giám định viên tư pháp Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Trị kết luận: Địa điểm khu vực rừng bị chặt phá là lô 5 và 5g, khoảnh 7, tiểu khu F, thuộc xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị.

- Diện tích bị chặt phá 12.600 m<sup>2</sup>;
- Chủ quản lý: Hộ gia đình.
- Phân loại rừng theo mục đích sử dụng (chức năng): Rừng sản xuất.
- Phân loại rừng theo nguồn gốc hình thành, điều kiện lập địa, loài cây: Rừng tự nhiên thứ sinh, núi đất, lá rộng thường xanh.
- Trạng thái lô rừng: Rừng nghèo kiệt (trữ lượng bình quân: 13,221 m<sup>3</sup>/ha).
- Trữ lượng của diện tích rừng bị phá: 16,658 m<sup>3</sup>.

Tại bản Kết luận định giá số 06/KL-HĐĐGTS ngày 14/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: 105 cây gỗ nhóm V, VI, VII bị cưa hạ có khối lượng 19,657 m<sup>3</sup> và 16 ster củi, tương đương 11,2 m<sup>3</sup> có tổng giá trị là 38.247.100 đồng.

Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 18/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông truy tố bị cáo Hồ Văn C về tội “*Hủy hoại rừng*” theo điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hồ Văn C phạm tội “*Hủy hoại rừng*”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b, r, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Văn C từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho Nhà nước số tiền 38.247.100 đồng giá trị thiệt hại rừng, nhưng được tính trừ 16.000.000 đồng đã nộp bồi thường.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cây rựa và tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 máy cưa xăng nhãn hiệu OSHIMA-0S-5200.

Đối với số lượng gỗ, củi bị chặt phá khu vực rừng chưa thu hồi, kiến nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quản lý, tổ chức bảo vệ thu hồi theo quy định pháp luật.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự, dân sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo C đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như trong hồ sơ thể hiện; người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh Cáo trạng truy tố và các điều luật mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 tình tiết “Bị cáo được UB Dân tộc tỉnh khen thưởng”, xử phạt bị cáo Hồ Văn C từ 18 đến 21 tháng tù cho hưởng án treo; đối vật chứng đề nghị trả 01 máy cưa xăng nhãn hiệu OSHIMA-0S-5200 và cây rựa cho vợ bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên và Kiểm sát viên huyện Đ: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, có đủ căn cứ xác định: Vào giữa tháng 4 năm 2022, bị cáo Hồ Văn C một mình đi đến khu vực rừng thuộc lô 5 và lô 5g, khoảnh 7, tiểu khu F tại địa phận xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị, của hộ gia đình ông Hồ Văn R1 được giao đất rừng sản xuất, quản lý bảo vệ, dùng rựa luông phát dây leo, cây bụi và cưa hạ cây rừng, trên diện tích là 12.600m<sup>2</sup> để lấy đất làm rẫy đã xâm hại vào “Rừng sản xuất”. Gây thiệt hại về cây rừng bị chặt phá trên diện tích 12.600m<sup>2</sup> với giá trị lâm sản gỗ, củi bị chặt phá trị giá 38.247.100 đồng

Hành vi của bị cáo Hồ Văn C thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Hủy hoại rừng*” theo điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự quy định :

1. “*Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng ...*”

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

đ) Rừng sản xuất có diện tích từ 10.000 mét vuông đến dưới 50.0000 mét vuông”

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo về tội “*Hủy hoại rừng*” theo điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng, gây thiệt hại đối với tài nguyên rừng, gây bức xúc trong xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù, xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội, nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội và có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp, nhận thức về pháp luật hạn chế; gia đình thuộc diện hộ nghèo, để có thêm đất canh tác phục vụ nhu cầu cuộc sống nên đã phạm tội. Sau khi phạm tội đã tự thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện bồi thường 16 triệu đồng thiệt hại do mình gây ra, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,r, s khoản 1, 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm trách nhiệm hình sự. Mặt khác bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, Hội đồng xét xử thấy, cần áp dụng khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo để tự cải tạo, giáo dục tại địa phương, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Đối với đề nghị của người bào chữa áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS với tình tiết “Bị cáo được UB Dân tộc tỉnh khen thưởng” cần chấp nhận; đối với đề nghị trả vật chứng 01 máy cưa xăng nhãn hiệu OSHIMA-0S-5200 và 01 cây rựa cho vợ bị cáo không có căn cứ Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo Hồ Văn C, tại Lệnh số 29/2023/HSST-LCĐKNCT, ngày 24/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đakrông.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chặt phá hủy hoại rừng sản xuất gây thiệt hại 105 cây gỗ, có khối lượng 19,657 m<sup>3</sup> và 16 ster củi, tương đương 11,2 m<sup>3</sup> trên diện tích 12.600 m<sup>2</sup> đất rừng đã được UBND huyện quyết định giao cho hộ gia đình ông Hồ Văn R2 quản lý sản xuất năm 2018, nhưng hộ ông R2 chưa thực hiện việc bảo vệ, đầu tư sản xuất gì vào rừng để hưởng lợi, nên tổng giá trị thiệt hại cây rừng tự nhiên định giá trên diện tích 12.600m<sup>2</sup> là 38.247.100 đồng phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, khoản 1

Điều 584, Điều 585; khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 589 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi thường, thu nộp vào ngân sách Nhà nước toàn bộ số tiền thiệt hại theo kết quả định giá nhưng được tính trừ 16 triệu đồng đã nộp bồi thường tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đakrông.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 cây rựa và tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 máy cưa xăng nhãn hiệu OSHIMA-0S-5200.

- Đối với vật chứng 19,657 m<sup>3</sup> gỗ và 16 ster củi còn tại hiện trường rừng giai đoạn điều tra chưa tiến hành thu hồi, giao cho UBND xã Đ và hộ gia đình được Nhà nước giao đất, giao rừng bảo vệ, sản xuất, quản lý thực hiện lập đề án tận thu theo quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 243; điểm a khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48; các điểm b,r, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Khoản 1 Điều 584, Điều 585; khoản 1 Điều 586; khoản 1 Điều 589 của Bộ luật Dân sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Văn C phạm tội “*Hủy hoại rừng*”, xử phạt bị cáo 2 (Hai mươi bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 tháng tính từ ngày tuyên án 10/01/2024.

Giao bị cáo Hồ Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 38.247.100 (Ba mươi tám triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn một trăm) đồng, nhưng được tính trừ 16.000.000 đồng đã nộp bồi thường theo Biên lai thu tiền số BB/2021/0000025 ngày 28/8/2023 và Biên lai thu tiền số BB/2021/0000051 ngày 19/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đakrông,

còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 22.247.100 (Hai mươi hai triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn một trăm) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu bị cáo không tự nguyện thi hành đối với khoản tiền bồi thường thu nộp vào ngân sách Nhà nước thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

**3. Về xử lý vật chứng:** - Tịch thu tiêu hủy 01 cây rựa dài 69 cm (cán gỗ dài 38 cm, lưỡi bằng kim loại dài 31 cm);

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 máy cưa xăng nhãn hiệu OSHIMA-0S-5200 đã qua sử dụng, màu trắng, xanh dương, có lưỡi lam dài 55cm, dây xích cưa máy dài 1,2m.

Vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/11/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.

**4. Về án phí:** Miễn toàn bộ án phí hình sự, dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; nguyên đơn dân sự, có quyền kháng cáo phần bản án liên quan quyền lợi, nghĩa vụ trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Đakrông;
- Công an huyện Đakrông;
- THADS huyện Đakrông;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, dán án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Văn Vĩnh Mỹ**